

**TTYT BUÔN ĐÔN  
TYT CUỜ KNIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRẠM Y TẾ CUỜ KNIA
2. Địa chỉ: Thôn Ea Kning, xã Ea Nuôl, tỉnh Đắk Lắk
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, từ thứ hai đến chủ nhật
4. Danh sách đăng ký

| STT | Họ và tên    | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
|     | (1)          | (2)                                           | (3)                                                                                                                          | (4)                                                                             | (5)                      |                                                                          |         |
| 1   | Tạ Văn Cường | 009190/ĐL-CCHN, cấp ngày 26/6/2020            | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | Sáng 7h00 - 11h30<br>Chiều 13h30 - 17h00 thời gian: (Từ T2→T6                   | Y Sĩ ĐK<br>- Trưởng trạm |                                                                          |         |

|   |                   |                                     |                                                                                                                                                            |                                                                |                                                                        |  |  |
|---|-------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 2 | H Yoel Niê        | 0004134/ĐL-CCHN, cấp ngày 22/5/2014 | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                              | Sáng 7h00 - 11h30<br>Chiều 13h30 - 17h00 thời gian: (Từ T2→T6) | Bác sĩ<br>-Phó trưởng trạm, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật |  |  |
| 3 | Hoàng Văn Đồi     | 0004114/ĐL-CCHN, cấp ngày 22/5/2014 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                  | Sáng 7h00 - 11h30<br>Chiều 13h30 - 17h00 thời gian: (Từ T2→T6) | YS YHCT - Nhân viên                                                    |  |  |
| 4 | Lương Thị Mỹ Lệ   | 0004118/ĐL-CCHN, cấp ngày 22/5/2014 | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | Sáng 7h00 - 11h30<br>Chiều 13h30 - 17h00 thời gian: (Từ T2→T6) | Điều dưỡng - nhân viên                                                 |  |  |
| 5 | Hoàng Thị Hải Yến | 0004112/ĐL-CCHN, cấp ngày 22/5/2014 | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh                               | Sáng 7h00 - 11h30<br>Chiều 13h30 - 17h00 thời gian: (Từ T2→T6) | -Hộ sinh - nhân viên                                                   |  |  |
| 6 | Đào Thị Hải Yến   | 0004857/ĐL-CCHN, cấp ngày 12/9/2014 | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sĩ                                                                                                                      | Sáng 7h00 - 11h30<br>Chiều 13h30 - 17h00 thời gian: (Từ T2→T6) | Y sĩ - Nhân viên                                                       |  |  |

|   |            |                                      |                                                                                                                                                              |                                                                |                        |  |  |
|---|------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|--|--|
| 7 | Tạ Thị Hân | 0005551/ĐL-CCHN, ngày cấp 19/06/2015 | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Sáng 7h00 - 11h30<br>Chiều 13h30 - 17h00 thời gian: (Từ T2→T6) | Điều dưỡng – nhân viên |  |  |
|---|------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|--|--|

Ea Nuôl, ngày 03 tháng 12 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH<sup>6</sup>**



*Tạ Văn Cường*

<sup>1</sup> Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>2</sup> Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>3</sup> Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

<sup>4</sup> Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác.

<sup>5</sup> Ghi thêm ngôn ngữ mà người hành nghề nước ngoài sử dụng trong KBCB (nếu có) ....

<sup>6</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.